

Số: TVHN-254/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

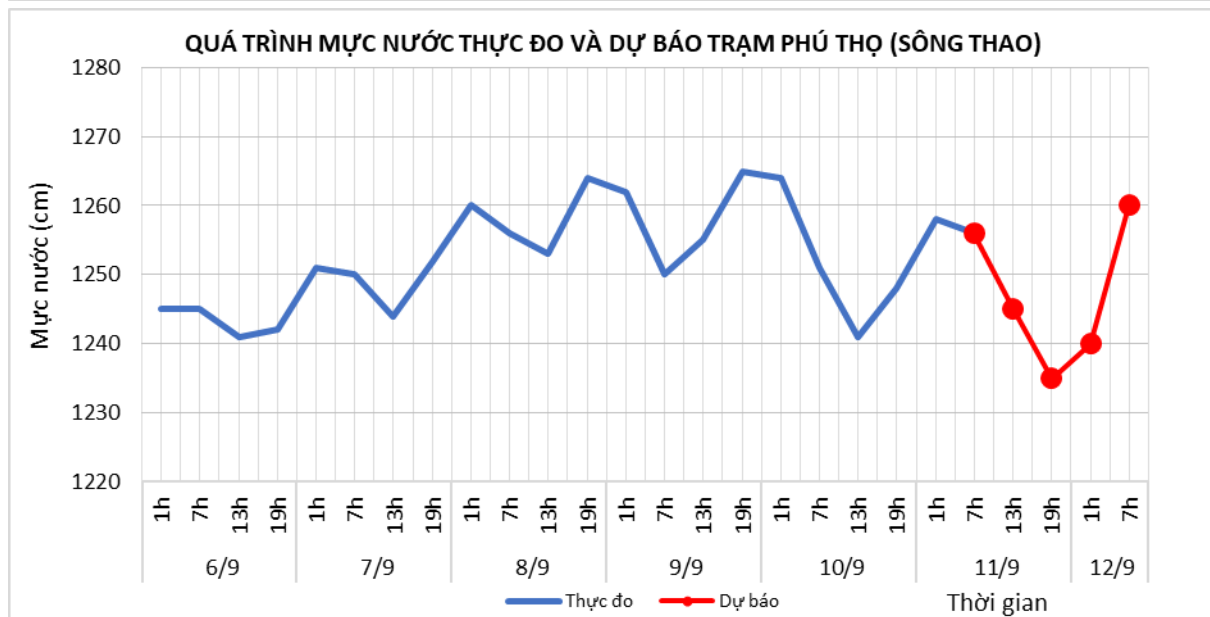
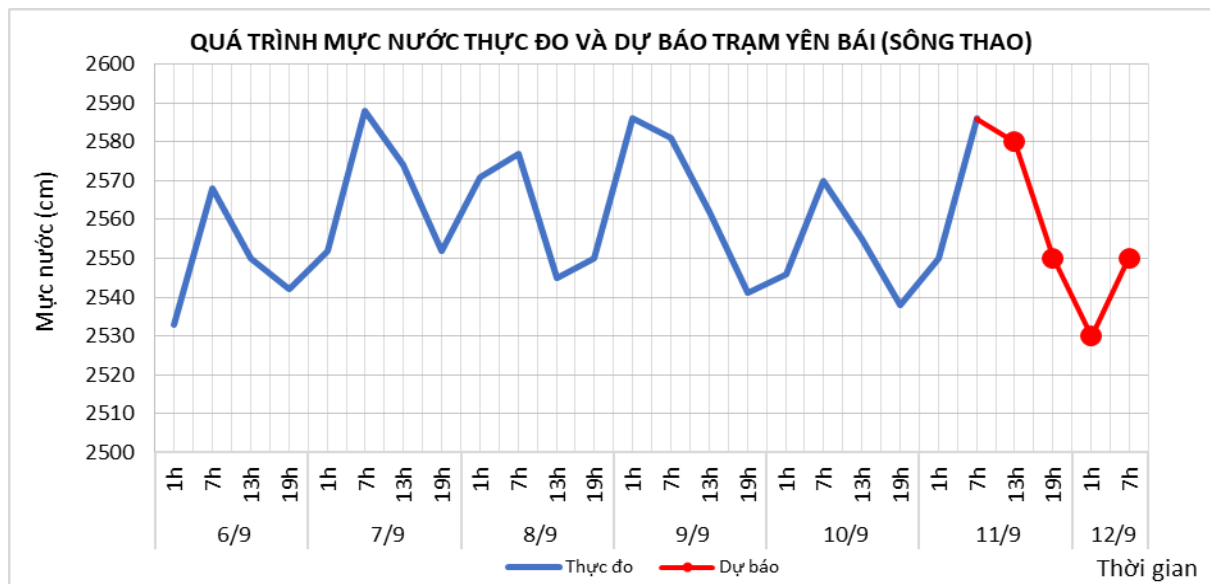
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



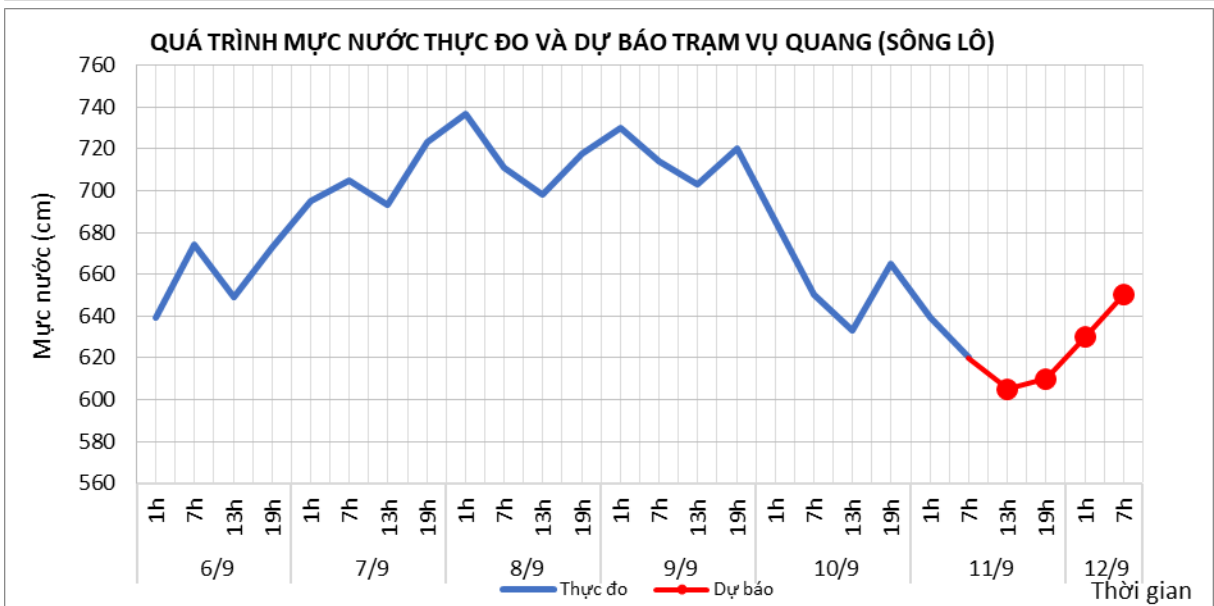
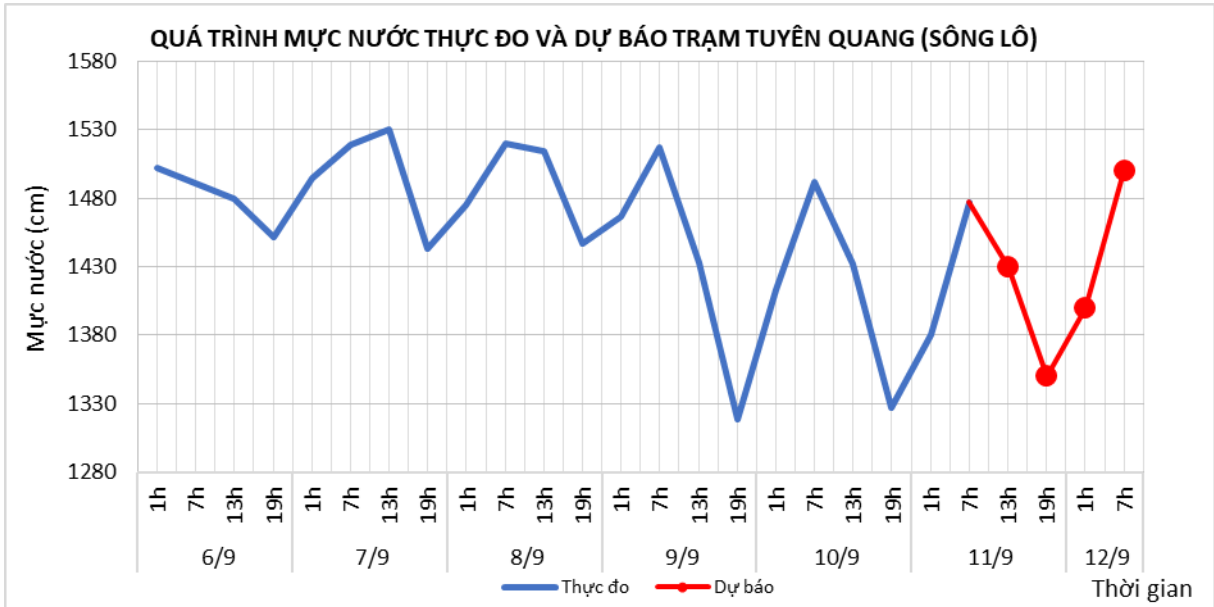
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

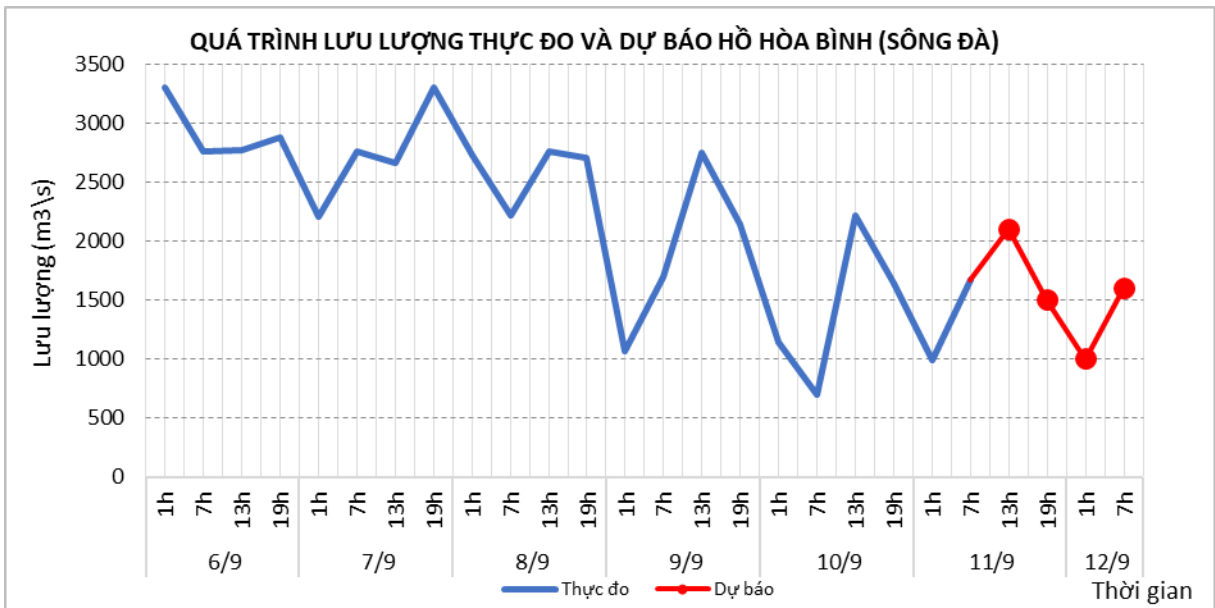
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



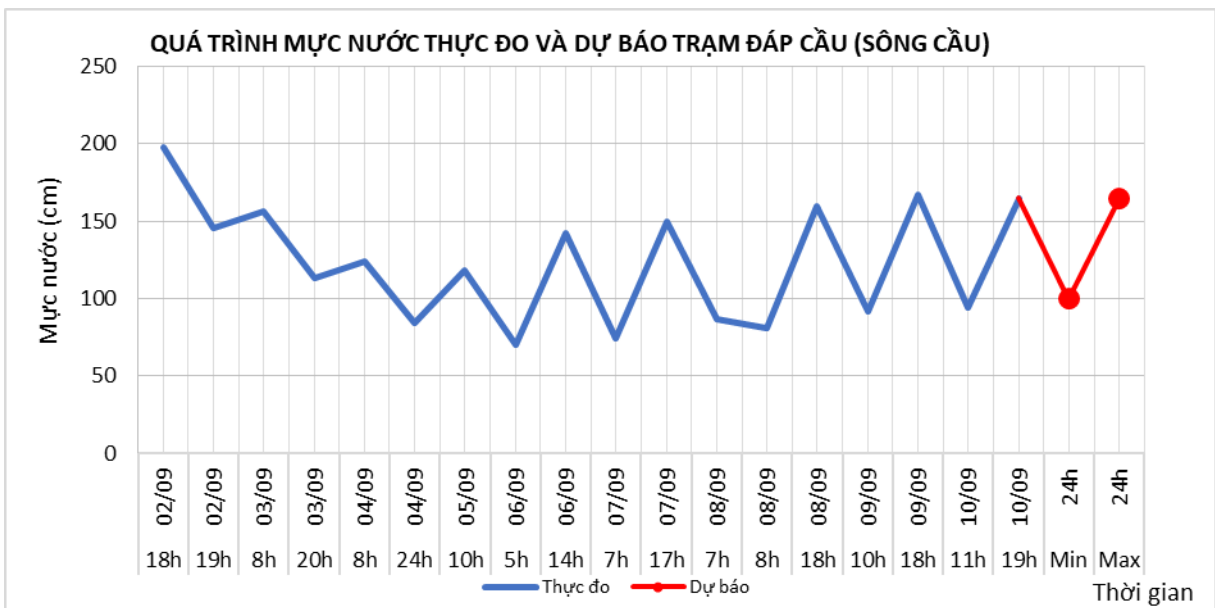
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



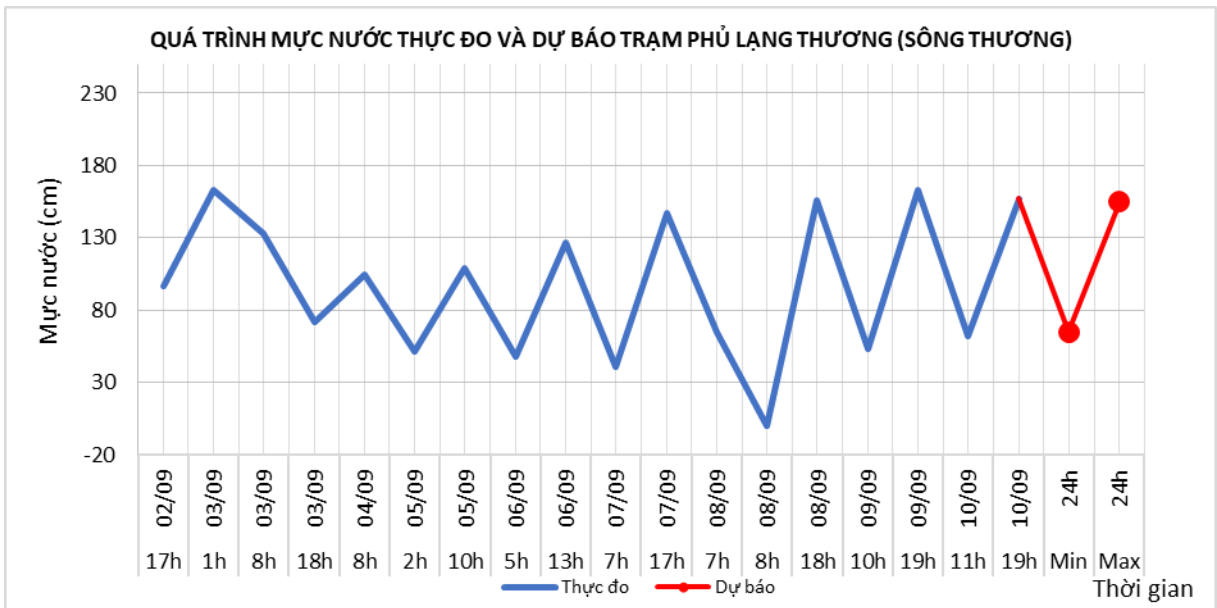
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



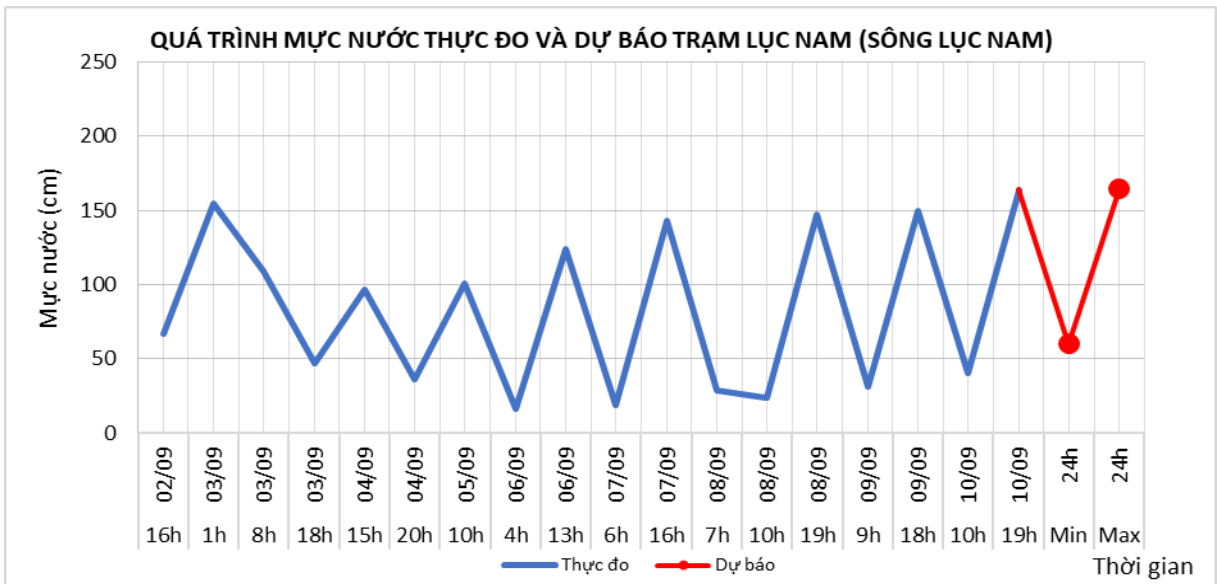
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



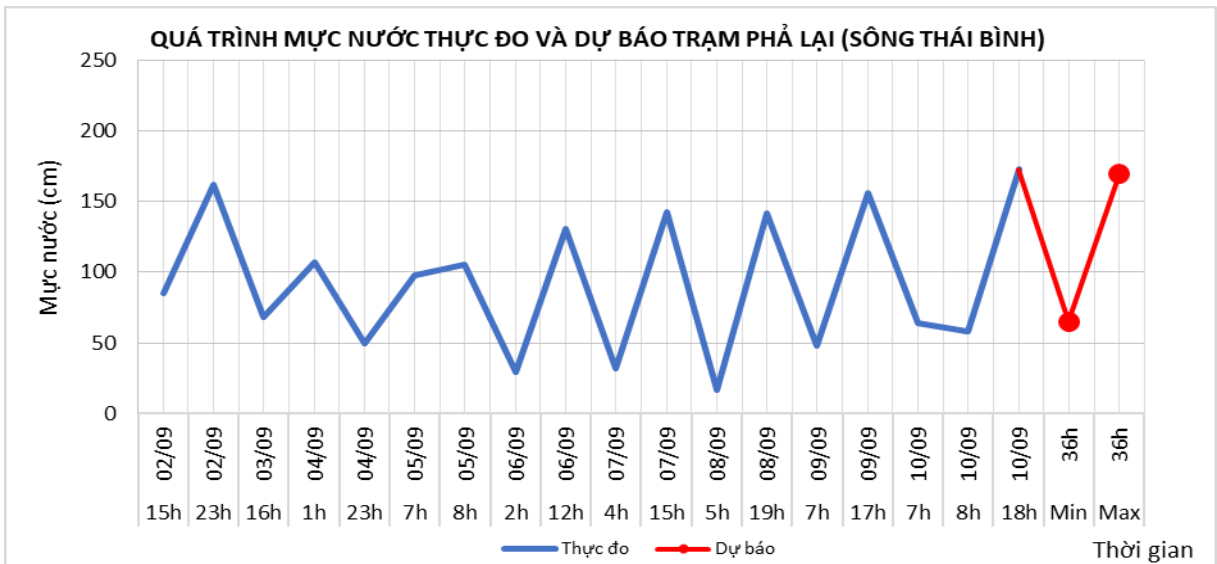
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,70m và thấp nhất ở mức 0,65m.



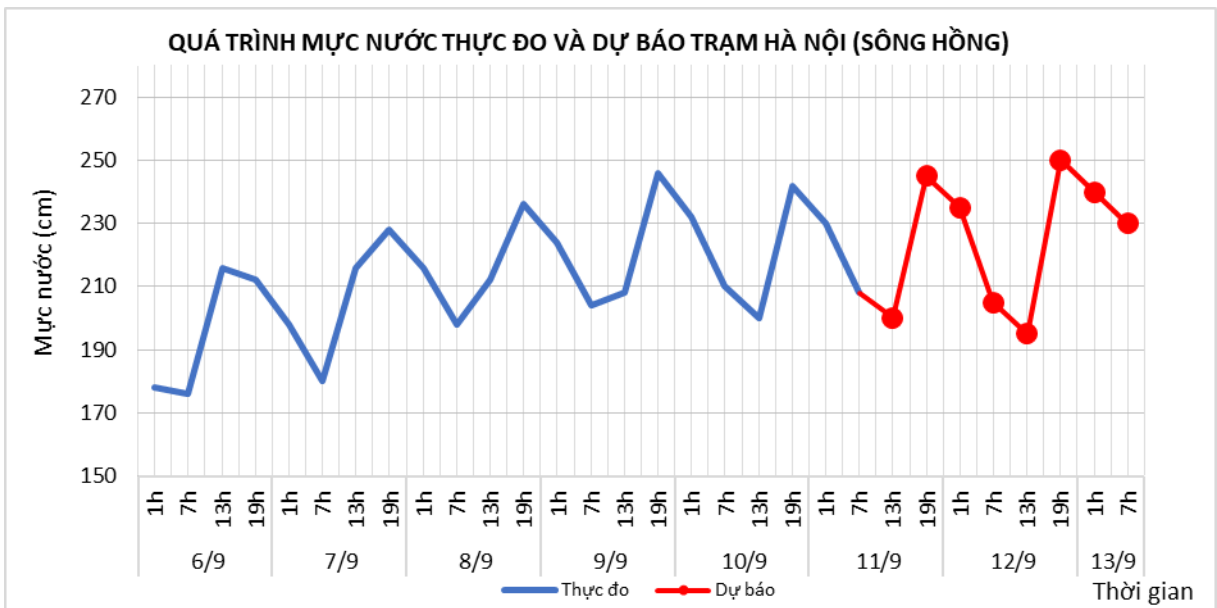
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/11/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/13/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,30m.



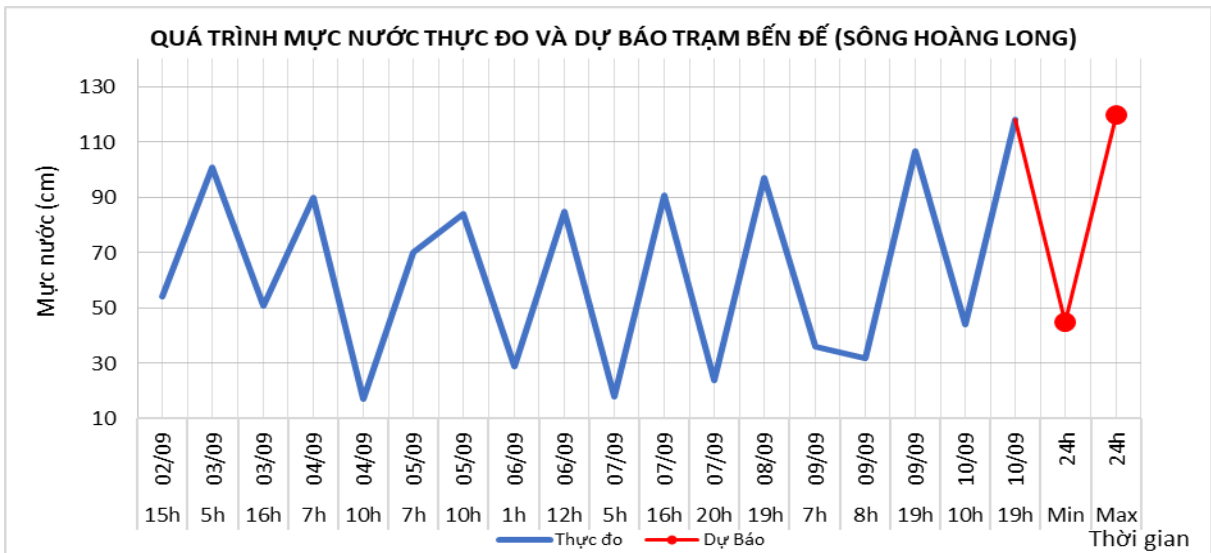
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

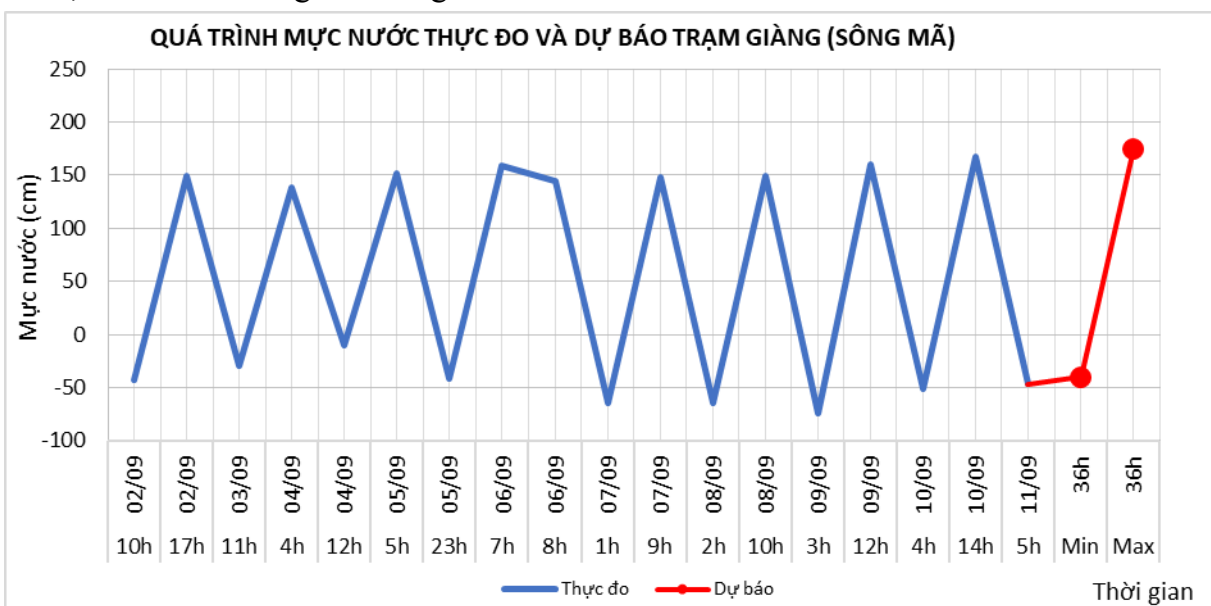
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



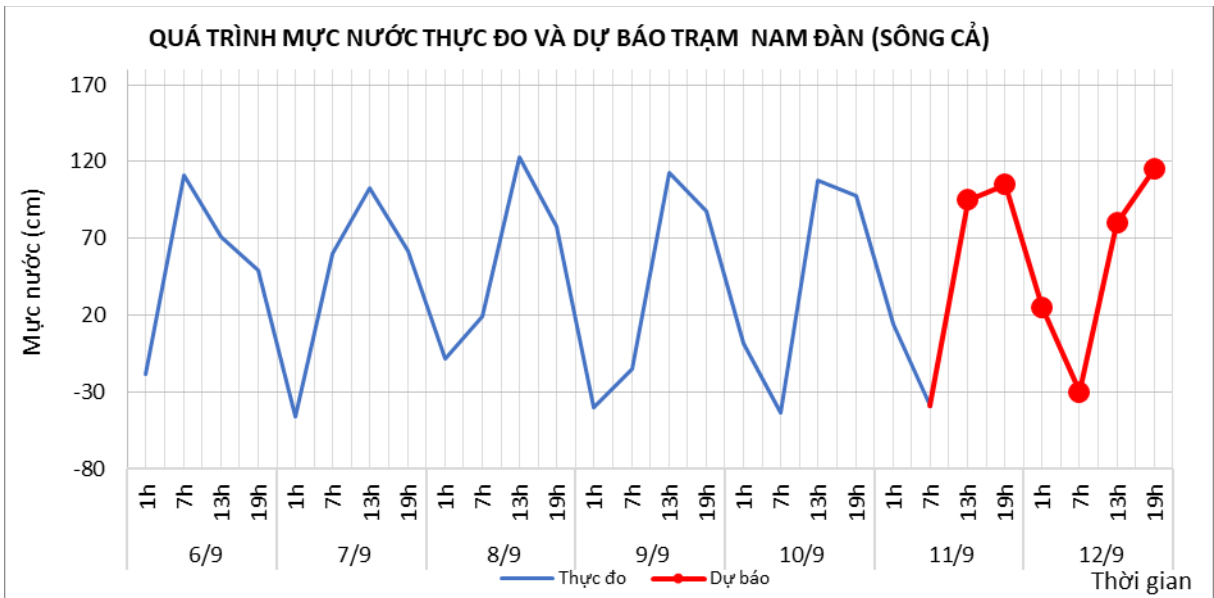
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



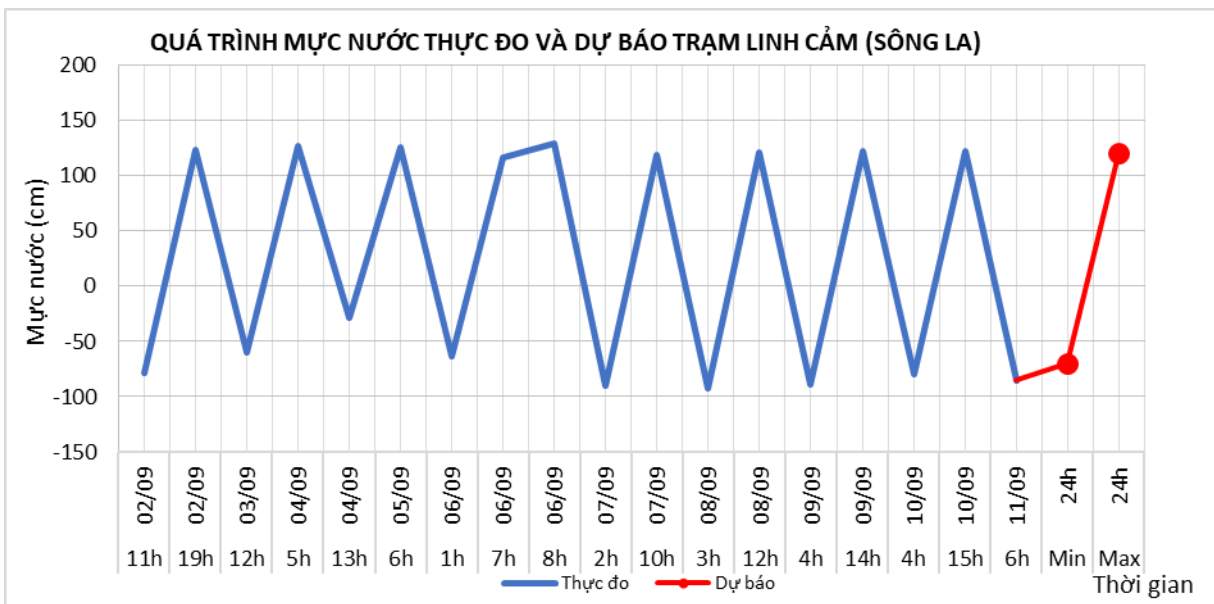
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu có dao động, sông Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu có dao động, sông Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

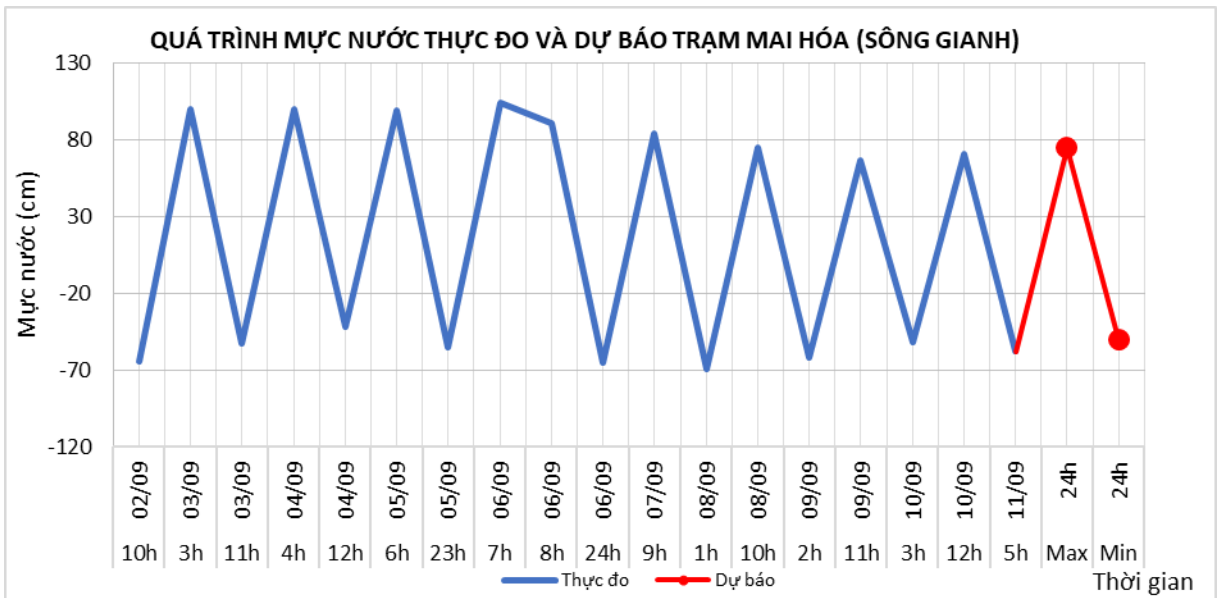
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



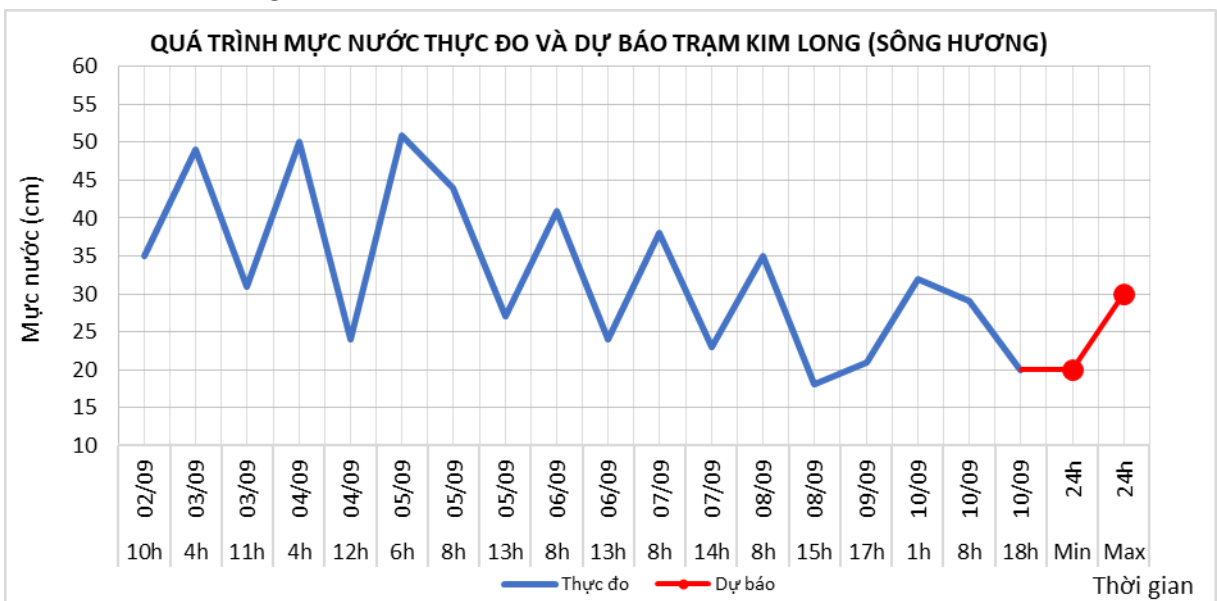
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



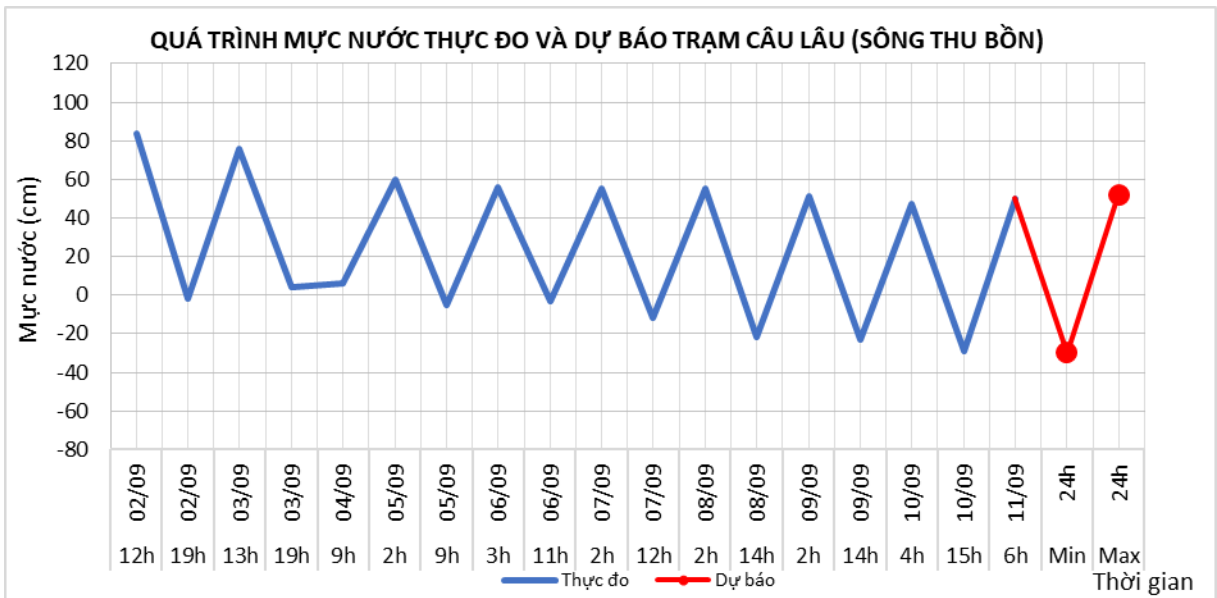
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



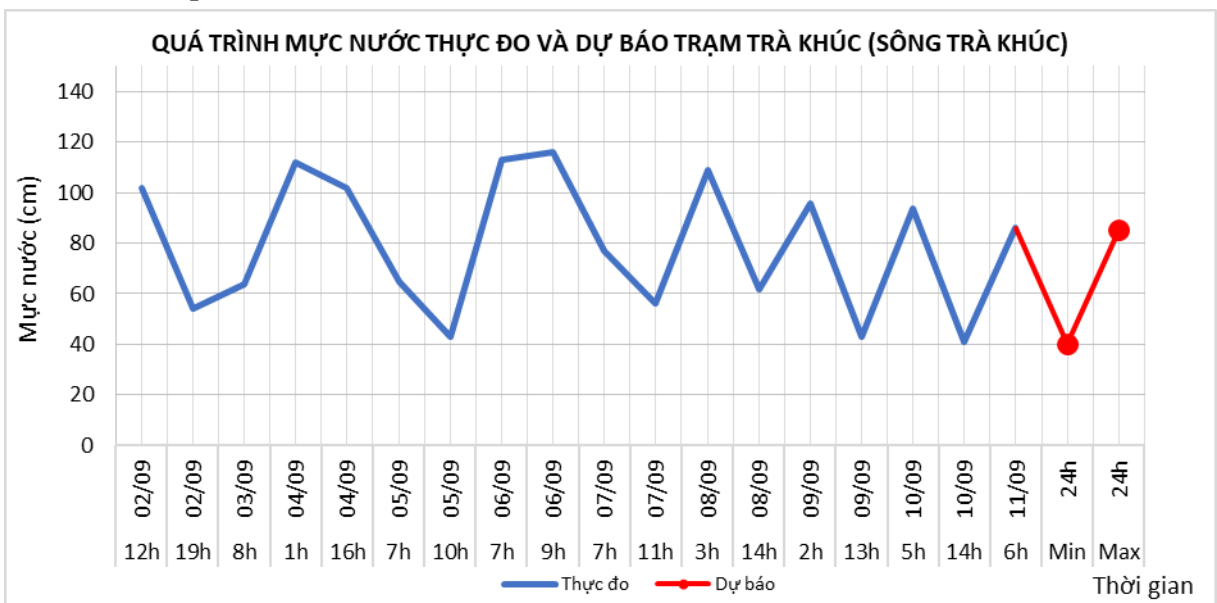
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

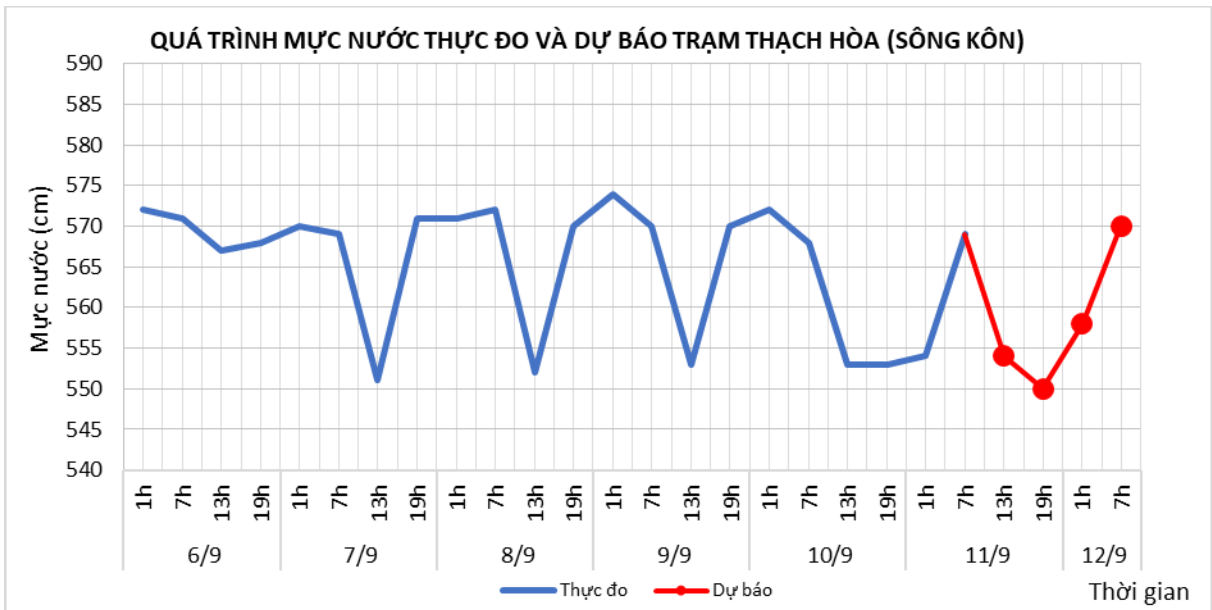
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục biến đổi chậm.



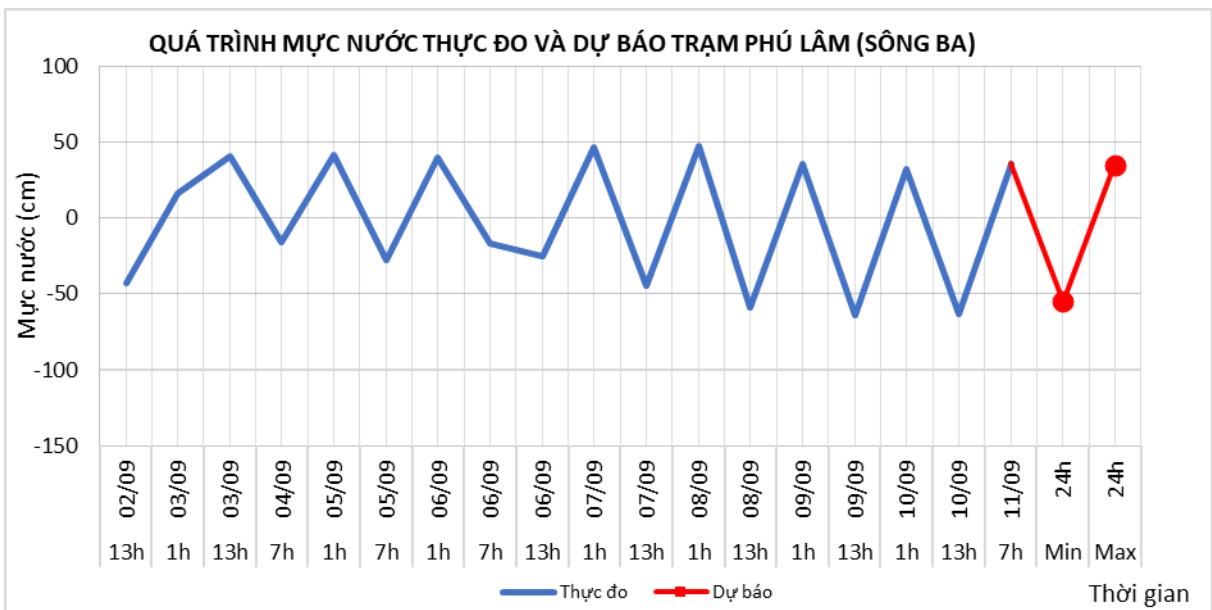
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

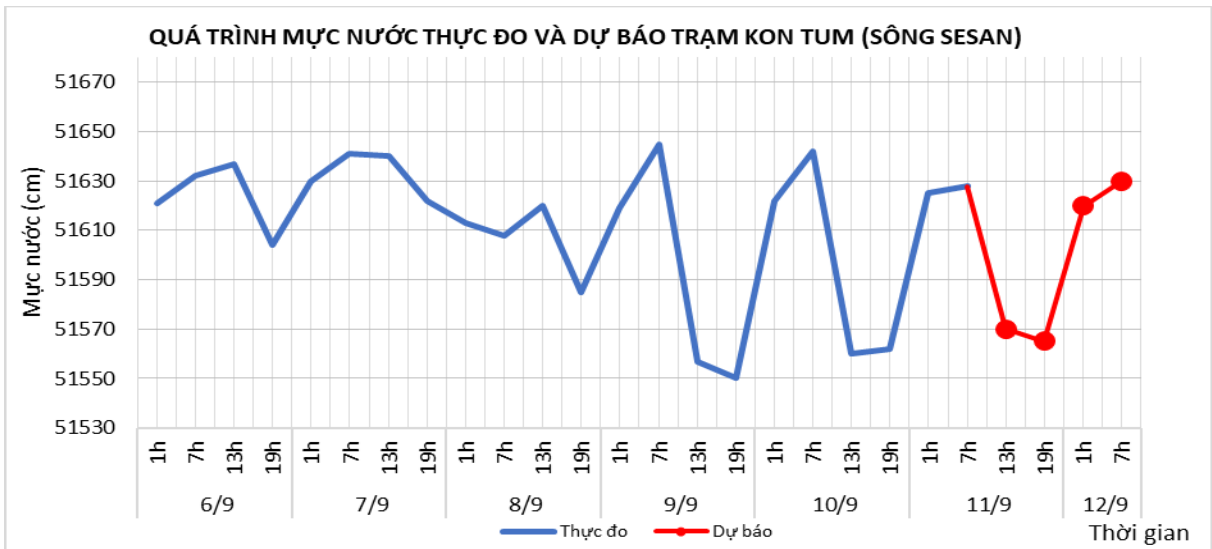
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.



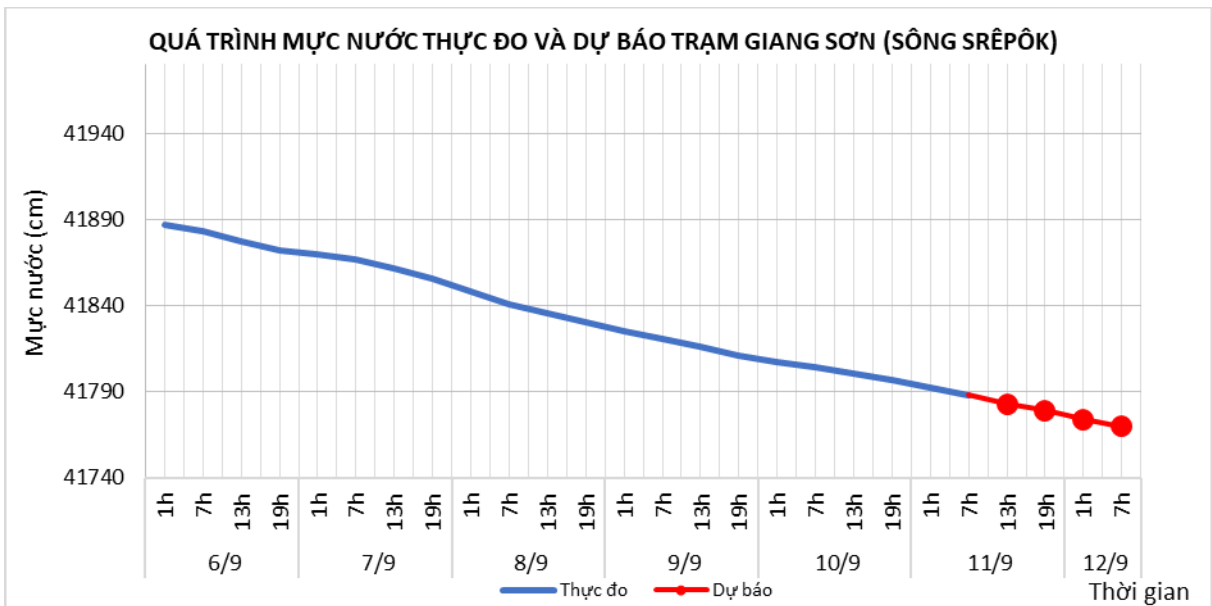
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

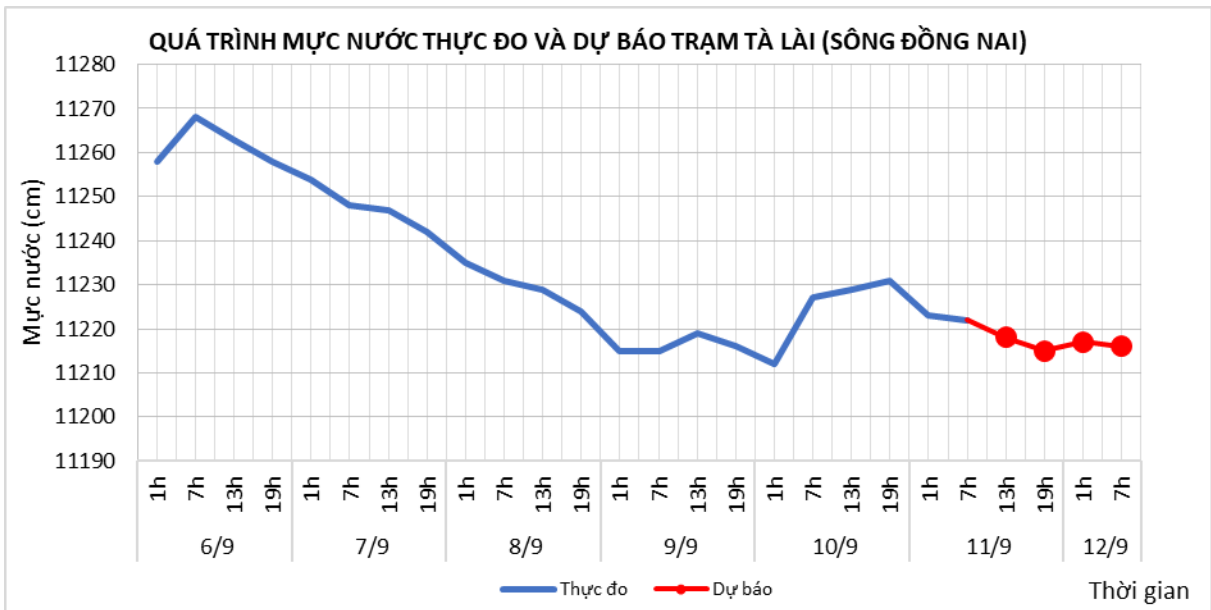
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai có dao động. Mức nước 7h/11/9 tại Tà Lài 112,22m trên BĐ1 0,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động ở mức BĐ1-BĐ2.



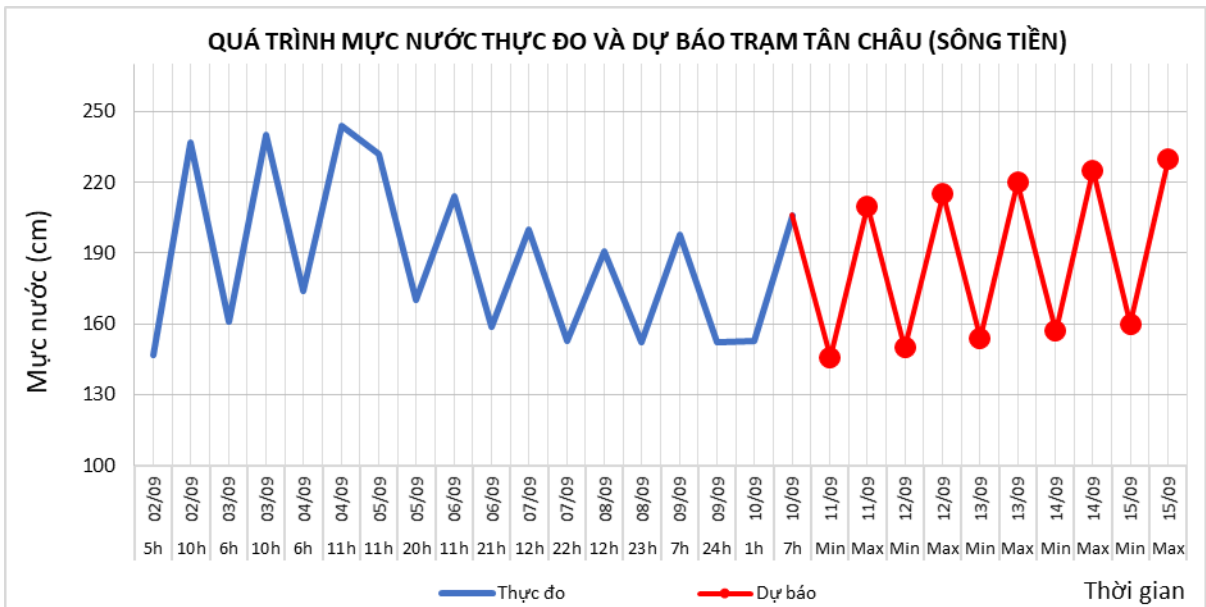
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

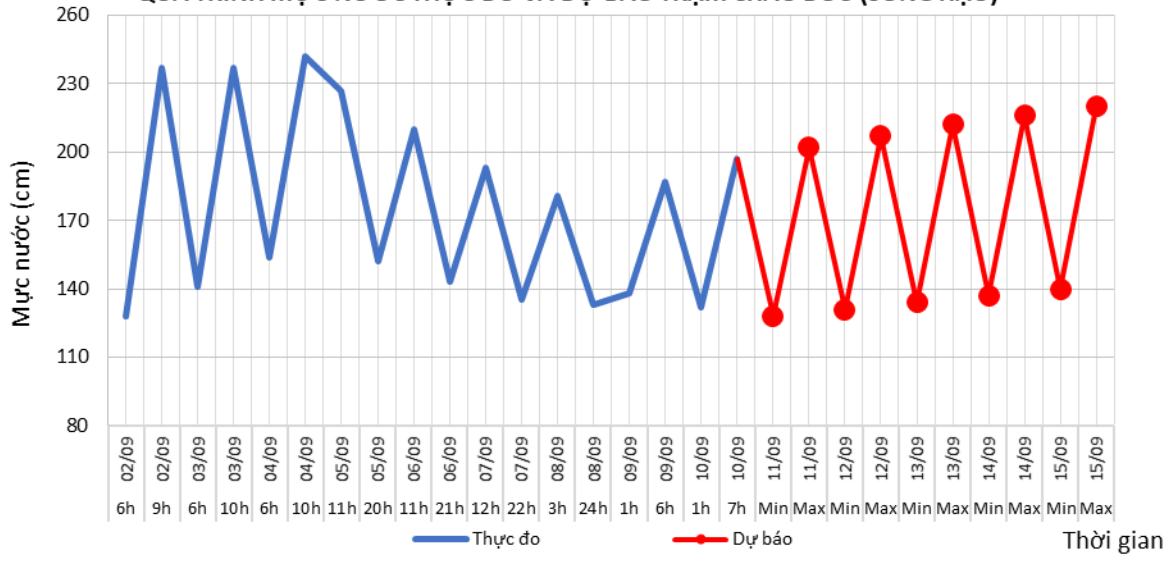
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 10/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,06m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,97m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 15/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,3m và tại Châu Đốc ở mức 2,2m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/09	19h-10/09	1h-11/09	7h-11/09	13h-11/09		19h-11/09		1h-12/09		7h-12/09		13h-12/09		19h-12/09		1h-13/09		7h-13/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2216	1645	990	1670	2100	↑	1500	↓	1000	↓	1600	↑								
Thao	Yên Bái	2555	2538	2550	2586	2580	↓	2550	↓	2530	↓	2550	↑								
Thao	Phú Thọ	1241	1248	1258	1256	1245	↓	1235	↓	1240	↑	1260	↑								
Lô	Tuyên Quang	1432	1327	1380	1477	1430	↓	1350	↓	1400	↑	1500	↑								
Lô	Vụ Quang	633	665	639	620	605	↓	610	↑	630	↑	650	↑								
Hồng	Hà Nội	200	242	230	208	200	↓	245	↑	235	↓	205	↓	195	↓	250	↑	240	↓	230	↓
Cả	Nam Đàn	108	98	14	-39	95	↑	105	↑	25	↓	-30	↓	80	↑	115	↑				
Kôn	Thanh Hòa	553	553	554	569	554	↓	550	↓	558	↑	570	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51560	51562	51625	51628	51570	↓	51565	↓	51620	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41801	41797	41793	41788	41783	↓	41779	↓	41774	↓	41770	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11229	11231	11223	11222	11218	↓	11215	↓	11217	↑	11216	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	165	↓	94	↑	165	⇒	100	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	157	↓	62	↑	155	↓	65	↑
Lục Nam	Lục Nam	164	↑	40	↑	165	↑	60	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	173	↑	58	↑	170	↓	65	↑
Hoàng Long	Bến Đê	118	↑	44	↑	120	↑	45	↑
Mã	Giàng (**)	168	↑	-51	↑	175	↑	-40	↑
La	Linh Cảm	123	↑	-85	↓	120	↓	-70	↑
Gianh	Mai Hóa	71	↑	-58	↓	75	↑	-50	↑
Hương	Kim Long	29	↓	20	↓	30	↑	20	⇒
Thu Bồn	Câu Lâu	50	↑	-29	↓	52	↑	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	86	↓	41	↓	85	↓	40	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	36	↑	-63	↑	35	↓	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09	10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09												
Sông Tiền	Tân Châu	206	↑	210	↑	215	↑	220	↑	225	↑	230	↑	153	↓	146	↓	150	↑	154	↑	157	↑	160	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	197	↑	202	↑	207	↑	212	↑	216	↑	220	↑	132	↑	128	↓	131	↑	134	↑	137	↑	140	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 12/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng